

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT
TRƯỜNG MẦM NON THANH SƠN**

BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN

**“Một số giải pháp chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5-6 tuổi
sẵn sàng, tự tin bước vào lớp Một”**

Tác giả: Nguyễn Thị Tuyết

Trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm mầm non

Chức vụ: Giáo viên

Đơn vị công tác: Trường mầm non Thanh Sơn -

P. Lý Thường Kiệt - Tỉnh Ninh Bình

P. Lý Thường Kiệt, tháng 05 năm 2026

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên sáng kiến: Một số giải pháp chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5-6 tuổi sẵn sàng, tự tin bước vào lớp Một.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục tình cảm - kỹ năng xã hội.

3. Thời gian áp dụng của sáng kiến: Tháng 9/2025 đến tháng 4/2026 tại lớp C5 - Trường mầm non Thanh Sơn

4. Tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Thị Tuyết

Ngày, tháng, năm sinh: 17/04/1990

Chức vụ, đơn vị công tác: Giáo viên - Trường mầm non Thanh Sơn

Điện thoại: 0943286190

B. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn sáng kiến

*“Tạm biệt búp bê thân yêu;
Tạm biệt gấu Mi-sa nhé
Tạm biệt thỏ trắng xinh xinh;
Mai em vào lớp Một rồi;
Nhớ lắm quên sao được ;
Trường mầm non thân yêu...”*

Giai điệu quen thuộc ấy luôn vang lên đầy xúc động mỗi dịp trẻ mẫu giáo chuẩn bị rời mái trường mầm non để bước vào lớp Một. Đối với trẻ 5 – 6 tuổi, đây là một dấu mốc vô cùng quan trọng trong cuộc đời. Không chỉ là sự thay đổi về môi trường học tập mà còn là bước chuyển lớn về tâm lý, nhận thức và các kỹ năng cần thiết để trẻ thích nghi với hoạt động học tập ở bậc tiểu học.

Hơn nữa, giáo dục mầm non giữ vai trò nền tảng trong việc hình thành những yếu tố ban đầu của nhân cách và giúp trẻ sẵn sàng bước vào môi trường học tập mới. Thông qua các hoạt động học tập, vui chơi, trải nghiệm, trẻ được “học mà chơi, chơi mà học”, từ đó phát triển toàn diện về nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thể chất. Việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ không chỉ giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn mà còn tạo nền tảng thuận lợi cho quá trình học tập sau này. Xuất phát từ vai trò quan trọng đó, tôi nhận thấy việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5–6 tuổi trước khi vào lớp Một là hết sức cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn cao trong công tác chăm sóc – giáo dục trẻ hiện nay. Chính vì thế, tôi đã lựa chọn đề tài: “Một số giải pháp chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 - 6 tuổi sẵn sàng, tự tin bước vào lớp Một.”

2. Bối cảnh của sáng kiến

Sáng kiến được thực hiện tại lớp mẫu giáo C5 (5 - 6 tuổi), Trường mầm non Thanh Sơn trong năm học 2025 - 2026.

2.1 Không gian thực hiện

Sáng kiến được áp dụng tại lớp mẫu giáo C5 gồm 23 trẻ từ 5–6 tuổi của Trường mầm non Thanh Sơn. Đây là độ tuổi chuẩn bị chuyển tiếp từ bậc học mầm non lên tiểu học nên việc hình thành tâm thế sẵn sàng cho trẻ có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

Trong bối cảnh hiện nay, giáo dục mầm non không chỉ chú trọng chăm sóc mà còn hướng tới phát triển toàn diện cho trẻ, đặc biệt là chuẩn bị cho trẻ những điều kiện cần thiết trước khi vào lớp Một. Vì vậy, việc giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ và hứng thú học tập là nhiệm vụ cần thiết đối với giáo viên mầm non chúng tôi.

2.2. Thời gian thực hiện

Sáng kiến được thực hiện từ tháng 9 năm 2025 đến tháng 4 năm 2026 trong quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại lớp C5, Trường mầm non Thanh Sơn.

2.3. Thực trạng của việc thực hiện

*** Thuận lợi:**

+ **Về phía nhà trường:** Về phía nhà trường, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo cấp trên và Ban giám hiệu. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư tương đối đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Môi trường học tập trong và ngoài lớp được xây dựng theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, được trang trí hài hòa, sáng tạo với sự tham gia của giáo viên, trẻ và phụ huynh, giúp trẻ hứng thú và tích cực tham gia các hoạt động.

+ **Về phía giáo viên:** Bản thân tôi luôn yêu nghề, mến trẻ, có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, nhiệt tình trong công tác, tích cực học hỏi và mạnh dạn đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ **Về phía trẻ:** Trẻ trong lớp đồng đều về độ tuổi, đa số đi học chuyên cần, mạnh dạn tham gia các hoạt động, có ý thức và nề nếp tương đối tốt, tạo thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

+ **Về phía phụ huynh:** Đa số phụ huynh quan tâm đến việc học tập của trẻ, sẵn sàng ủng hộ giáo viên về kinh phí cũng như cung cấp nguyên vật liệu phục vụ các hoạt động vui chơi, học tập.

*** Khó khăn:**

Bên cạnh những thuận lợi, quá trình thực hiện sáng kiến vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định.

+ Về phía nhà trường:

Một số thiết bị công nghệ hiện đại còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu vui chơi và học tập trải nghiệm của trẻ.

+ Về phía giáo viên:

- Giáo viên còn thiếu linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động, dẫn đến sự gò bó, áp đặt khiến trẻ chưa thực sự hứng thú.

- Phương pháp dạy học còn mang tính rập khuôn, chưa đổi mới theo định hướng giáo dục hiện đại.

- Đồ dùng dạy học chủ yếu do giáo viên tự làm, chưa có sự tham gia của trẻ.

- Việc thiết kế môi trường học tập và sử dụng đồ dùng học liệu chưa được chú trọng, hạn chế trong việc hỗ trợ trẻ rèn luyện và củng cố kiến thức.

+ Về phía trẻ:

- Khả năng nhận thức của trẻ không đồng đều;

- Nhiều trẻ chuyển từ khu lẻ về khu trung tâm nên còn bỡ ngỡ, nhút nhát, kỹ năng giao tiếp và khả năng tập trung chưa bền vững

- Một số trẻ được gia đình quá bao bọc nên còn phụ thuộc, thiếu tính tự lập.

+ Về phía phụ huynh:

- Một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ, thiếu sự phối hợp với giáo viên trong công tác giáo dục.

- Nhiều phụ huynh có tâm lý muốn con học trước chương trình, thường bắt ép trẻ tham gia các lớp học thêm, dẫn đến áp lực tâm lý, ảnh hưởng đến hứng thú học tập của trẻ.

- Do sự nuông chiều con nên nhiều trẻ bị ảnh hưởng bởi tivi, điện thoại, internet nên trở nên thụ động, hạn chế giao tiếp.

2.4. Tổng quan vấn đề cần nghiên cứu

Thực tế cho thấy, việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ trước khi vào lớp Một vẫn còn nhiều hạn chế. Qua quá trình giảng dạy tại lớp C5, tôi nhận thấy không phải trẻ nào cũng có tâm thế sẵn sàng khi bước vào lớp Một. Nhiều trẻ còn lo lắng, thiếu tự tin, chưa quen với nền nếp học tập mới; một số trẻ còn phụ thuộc vào người lớn, chưa mạnh dạn trong giao tiếp và chưa có kỹ năng tự phục vụ cần thiết.

Bên cạnh đó, nhiều phụ huynh còn có tâm lý nóng vội, quá chú trọng đến việc dạy trước kiến thức cho trẻ mà chưa quan tâm đúng mức đến việc rèn kỹ năng

sống, khả năng thích nghi và sự tự tin cho trẻ trước khi vào lớp Một. Điều này dễ tạo áp lực cho trẻ, khiến trẻ căng thẳng, thiếu hứng thú trong học tập.

Là giáo viên trực tiếp giảng dạy trẻ 5–6 tuổi, tôi luôn trăn trở làm thế nào để giúp trẻ có tâm thế vững vàng, tự tin và hào hứng khi bước vào lớp Một. Tôi nhận thấy rằng chuẩn bị tâm thế cho trẻ không đơn thuần là dạy trẻ biết đọc, biết viết trước mà quan trọng hơn là rèn cho trẻ các kỹ năng sống cần thiết, tính tự lập, khả năng giao tiếp và niềm yêu thích học tập.

Xuất phát từ thực tế đó, tôi đã mạnh dạn lựa chọn và nghiên cứu đề tài: “Một số giải pháp chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5–6 tuổi sẵn sàng, tự tin bước vào lớp Một” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho 23 trẻ lớp C5, Trường mầm non Thanh Sơn. Thông qua sáng kiến, tôi mong muốn giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, có kỹ năng học tập và kỹ năng sống cần thiết để sẵn sàng bước vào lớp Một.

C. PHẦN NỘI DUNG

1. Mô tả giải pháp đã biết

1.1. Nội dung giải pháp cũ

Trước khi thực hiện đề tài: “Một số giải pháp chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5-6 tuổi sẵn sàng, tự tin bước vào lớp 1”, giáo viên và nhà trường đã thực hiện công tác chuẩn bị cho trẻ thông qua các hoạt động quen thuộc như: cho trẻ làm quen chữ cái, chữ số, tập tô, tập viết, rèn một số nề nếp học tập và kỹ năng sinh hoạt hằng ngày. Lớp học được trang trí theo chủ đề, có các góc chơi và góc học tập phục vụ hoạt động của trẻ.

Giáo viên chủ yếu tổ chức hoạt động theo hình thức cô hướng dẫn – trẻ thực hiện; việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp và chuẩn bị tâm lý cho trẻ còn được lồng ghép đơn giản thông qua nhắc nhở hằng ngày.

Công tác phối hợp với phụ huynh chủ yếu thông qua trao đổi trực tiếp vào giờ đón trả trẻ hoặc họp phụ huynh.

Nhà trường cũng đã tổ chức một số hoạt động giúp trẻ làm quen với trường tiểu học như trò chuyện, xem tranh ảnh. Tuy nhiên các hoạt động còn đơn giản, chưa phong phú, chưa tạo được nhiều cơ hội trải nghiệm thực tế cho trẻ. Vì vậy nhiều trẻ vẫn còn nhút nhát, thiếu tự tin, kỹ năng tự phục vụ và khả năng thích nghi với môi trường học tập mới còn hạn chế.

1.2 Phân tích những ưu điểm, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân dẫn đến hạn chế của giải pháp cũ

*** Ưu điểm:**

- Giáo viên đã thực hiện đúng chương trình giáo dục mầm non và bước đầu quan tâm đến việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

- Trẻ được làm quen với một số nề nếp học tập, kỹ năng cơ bản và kiến thức ban đầu.

- Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Một số phụ huynh quan tâm, phối hợp cùng giáo viên trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

*** Hạn chế:**

- Các hoạt động còn thiên về truyền thụ kiến thức, chưa chú trọng nhiều đến chuẩn bị tâm lý, kỹ năng xã hội và khả năng thích nghi cho trẻ.

- Hình thức tổ chức hoạt động chưa phong phú, chưa phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ.

- Môi trường giáo dục còn mang tính hình thức, chưa tạo được nhiều cơ hội trải nghiệm thực tế.

- Trẻ còn rụt rè, thiếu tự tin, kỹ năng giao tiếp và khả năng tự phục vụ chưa tốt.

- Việc phối hợp với phụ huynh chưa đồng bộ và hiệu quả chưa cao.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động trải nghiệm còn hạn chế.

Trong quá trình giảng dạy và chăm sóc trẻ 5 -6 tuổi tại lớp C5 (với tổng số 23 trẻ), tôi nhận thấy những yếu tố tác động trực tiếp như sau:

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường.

- Giáo viên nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần học hỏi và trách nhiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Đa số trẻ khỏe mạnh, đi học chuyên cần.

- Một số phụ huynh tích cực phối hợp với giáo viên.

*** Khó khăn:**

- Cơ sở vật chất và đồ dùng phục vụ hoạt động trải nghiệm còn hạn chế.

- Trẻ trong lớp có sự khác biệt về tâm lý, kỹ năng và khả năng tiếp thu nên giáo viên cần linh hoạt trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Khả năng nhận thức của trẻ không đồng đều.

- Nhiều trẻ còn nhút nhát, phụ thuộc vào người lớn.

- Một số phụ huynh còn cho trẻ tiếp xúc nhiều với điện thoại, tivi nên trẻ thiếu tập trung và hạn chế giao tiếp.

- Một số phụ huynh chưa hiểu đúng về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

*** Nguyên nhân dẫn đến tình hình trên:**

+ Nguyên nhân chủ quan

- Giáo viên chưa thật sự linh hoạt trong đổi mới hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ.

- Việc rèn kỹ năng và chuẩn bị tâm lý cho trẻ đôi lúc chưa được thực hiện thường xuyên.

+ Nguyên nhân khách quan

- Trẻ có sự khác nhau về khả năng nhận thức và kỹ năng.

- Một số phụ huynh còn chưa có phương pháp phù hợp trong việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

- Điều kiện cơ sở vật chất và học liệu phục vụ hoạt động trải nghiệm còn hạn chế.

Chính từ những trở ngại về tình trạng trên nên việc tìm kiếm và áp dụng các giải pháp mới, khoa học và linh hoạt hơn là hết sức cần thiết để giúp trẻ lớp C5 tự tin, vững vàng bước vào cánh cổng trường tiểu học.

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

1. Nội dung các giải pháp mới

Để có cái nhìn khách quan trước khi áp dụng giải pháp mới, tôi đã tiến hành khảo sát thực tế trên 23 trẻ của lớp C5 với các tiêu chí cụ thể như sau:

Bảng 1: Kết quả khảo sát điều tra đầu năm (dựa trên số liệu thực tế trẻ lớp C5)

Thời gian khảo sát: 15 /9/ 2025

Nội dung khảo sát	Số trẻ khảo sát:			
	Đạt		Chưa đạt	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
1. Trẻ mạnh dạn, tự tin và tích cực tham gia các hoạt động.	10	43,5	13	56,5
2. Trẻ có kỹ năng giao tiếp, hợp tác và thực hiện hành vi lễ phép.	09	39.1	14	60,9
3. Trẻ có kỹ năng tự phục vụ, tự lập và nền nếp học tập tốt	06	26,1	17	73,9
4. Trẻ nhận biết, phát âm đúng chữ cái, chữ số và có khả năng tư duy, ghi nhớ.	04	17.4	19	82,6
5. Trẻ có kỹ năng tự bảo vệ bản thân và thực hiện kỹ năng sống cơ bản.	06	26,1	17	73,9
6. Trẻ có thể lực tốt, hứng thú đến lớp và sẵn sàng vào lớp 1.	10	43,5	13	56,5

Từ kết quả khảo sát thực trạng nêu trên cho thấy tỷ lệ trẻ đạt ở các nội dung còn thấp, chưa đồng đều, đặc biệt là các kỹ năng nhận thức, ngôn ngữ, kỹ năng sống và sự sẵn sàng vào lớp Một. Trước thực trạng đó, tôi đã tiến hành áp dụng một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5–6 tuổi, cụ thể như sau:

a. Giải pháp 1: Thiết kế môi trường học tập thân thiện, khoa học lấy trẻ làm trung tâm

*** Nội dung các giải pháp mới**

Môi trường giáo dục mầm non giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một. Một không gian học tập khoa học, an toàn, gần gũi sẽ giúp trẻ tự tin, hứng thú và chủ động khám phá. Vì vậy, tôi đã cải tạo môi trường lớp học theo hướng tăng cường tính tương tác, sắp xếp lại không gian trong và ngoài lớp nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ phát triển và sẵn sàng bước vào bậc tiểu học.

+ Môi trường trong lớp học.

Lớp học được trang trí phù hợp với từng chủ đề học tập, đảm bảo hài hòa về màu sắc và kích thích tính sáng tạo của trẻ. Tất cả các thiết bị, đồ dùng và đồ chơi đều được bố trí theo hướng mở, tạo điều kiện cho trẻ chủ động tìm tòi và khám phá.

Trang trí theo chủ đề, tôi bố trí các góc hoạt động khoa học, linh hoạt; tăng cường môi trường chữ viết thông qua việc dán nhãn đồ dùng, góc chơi giúp trẻ làm quen chữ cái một cách tự nhiên.

(Hình ảnh 1: Từng loại đồ chơi trong các góc lớp được dán tên cụ thể)

Các góc chơi được sắp xếp linh hoạt, tận dụng nguyên vật liệu thiên nhiên hoặc tái chế để tạo học liệu mở, khuyến khích trẻ trực tiếp thao tác, sáng tạo.

Ví dụ: Góc học tập sáng tạo tôi tận dụng các nguyên liệu tái chế như bìa xi măng, vải bao bố để tạo các bảng tương tác kèm hình ảnh giúp trẻ vừa nhận biết chữ và số vừa phát triển kỹ năng vận động tinh. Bên cạnh đó, tôi làm thêm một chiếc bảng bên cạnh để trẻ có thể tự do viết sáng tạo. Tại đây, trẻ không chỉ nhìn mà được trực tiếp dùng phấn, hạt hạt, dây thừng để tạo hình chữ cái và con số. Với cách này thì không chỉ là trang trí, mà là các góc học tập mở để trẻ được tương tác thực sự với chữ cái và con số qua các nguyên liệu tái chế.

(Hình ảnh 2: Góc học tập sử dụng nguyên vật liệu tái chế)

Góc sáng tạo nghệ thuật với đa dạng các đồ dùng học liệu, trang trí sáng tạo từ các sản phẩm do chính trẻ tạo nên giúp trẻ cảm thấy hào hứng mỗi khi nhìn

thấy sản phẩm của chính mình được cô trưng bày trên các góc lớp.

(Hình ảnh 3 :Trẻ thích thú khi vừa tạo ra được sản phẩm)

Quá trình thiết kế và trang trí môi trường đều có sự tham gia của trẻ cùng cô. Trẻ không chỉ là người thụ hưởng mà còn là người sáng tạo, góp phần làm đẹp không gian lớp học.

+ Môi trường ngoài lớp học.

Môi trường ngoài lớp được thiết kế để trẻ có không gian vui chơi, vận động và trải nghiệm thực tế, bao gồm:

Khu vui chơi vận động: Trang bị các thiết bị vận động an toàn như cầu trượt, bập bênh, khu chơi bóng... để trẻ rèn luyện thể chất.

(Hình ảnh 4: Khu vui chơi cầu trượt)

Khu trải nghiệm sáng tạo: Tạo khu vực chợ quê, vườn cỏ tích, vườn rau, khu vực chơi với nước và cát, giúp trẻ khám phá và phát triển kỹ năng xã hội.

(Hình ảnh 5: Khu cỏ tích và khu chợ quê)

Khi vui chơi ngoài trời, áp dụng Lòng ghép các hoạt động theo phương pháp mới, giúp trẻ rèn luyện khả năng hợp tác, tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua các trò chơi với lá cây, cát, sỏi hay các hoạt động làm nông.

+ Môi trường tâm lý – xã hội.

Tạo môi trường thân thiện, an toàn: Với phương châm "Cô giáo như mẹ hiền", tôi luôn xây dựng một lớp học tràn ngập yêu thương, nơi trẻ cảm thấy thoải mái và an toàn. Trẻ được tự do sáng tạo, chia sẻ và thể hiện cảm xúc mà không sợ bị phán xét. Từ đó giúp trẻ nhút nhát trở nên mạnh dạn hơn trong giao tiếp.

Hỗ trợ tinh thần cho trẻ: Tôi tạo mối quan hệ gần gũi, thân thiện với từng trẻ, đồng hành cùng trẻ trong các hoạt động, lắng nghe tâm sự và khuyến khích trẻ mạnh dạn, tự tin thể hiện bản thân. Một môi trường học tập an toàn, sáng tạo, và phù hợp với tâm lý trẻ sẽ giúp trẻ yêu thích đến trường, phát triển toàn diện về mọi mặt, đồng thời hình thành tâm thế sẵn sàng để bước vào lớp Một với sự tự tin và hứng khởi.

*** Vai trò, tác dụng, hiệu quả của giải pháp:**

- *Vai trò:* Giải pháp thiết kế môi trường học tập thân thiện, khoa học lấy trẻ làm trung tâm có vai trò quan trọng trong việc tạo cho trẻ một không gian học tập an toàn, gần gũi và giàu tính trải nghiệm. Thông qua môi trường trong và ngoài lớp học được bố trí phù hợp, trẻ được chủ động tham gia các hoạt động học tập, vui chơi và khám phá theo khả năng của bản thân. Bên cạnh đó, môi trường giáo dục mở còn góp phần hình thành cho trẻ sự mạnh dạn, tự tin, phát triển kỹ năng

giao tiếp, khả năng hợp tác và tính tự lập. Đây là nền tảng quan trọng giúp trẻ có tâm thế sẵn sàng bước vào lớp Một.

- *Tác dụng:* Tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp và tích cực tham gia các hoạt động học tập, vui chơi. Giúp trẻ được trải nghiệm, khám phá thông qua học liệu mở và các hoạt động thực tế, từ đó phát triển kỹ năng sống và tính tự lập.

- *Hiệu quả:* Trẻ hứng thú hơn khi đến lớp, khả năng giao tiếp, tập trung và phối hợp với bạn được cải thiện rõ rệt.

Nhiều trẻ nhút nhát đã mạnh dạn hơn; trẻ chủ động tham gia hoạt động và có tâm thế sẵn sàng bước vào lớp Một.

*** Tính ưu việt của giải pháp**

- Giải pháp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5–6 tuổi, phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tận dụng hiệu quả nguyên vật liệu sẵn có, tạo môi trường học tập mở, gần gũi, giúp trẻ được học thông qua trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tốt tâm thế vào lớp Một.

b. Giải pháp 2: Tổ chức các hoạt động học tập qua trải nghiệm và ứng dụng công nghệ thông tin

*** Nội dung của giải pháp:**

Ở lứa tuổi mẫu giáo, khả năng chú ý của trẻ đã hình thành nhưng chưa bền vững, dễ bị tác động bởi các yếu tố bên ngoài, đặc biệt là mức độ hấp dẫn của hoạt động. Vì vậy, tôi chú trọng đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động học tập theo hướng tăng cường trải nghiệm và ứng dụng công nghệ thông tin.

Trong quá trình thực hiện, tôi linh hoạt lồng ghép các yếu tố như câu chuyện, trò chơi, tình huống trải nghiệm và hình ảnh trực quan nhằm thu hút sự chú ý của trẻ. Nhờ đó, trẻ hứng thú tham gia, tập trung tốt hơn và duy trì được sự chú ý trong suốt hoạt động. Thông qua các hoạt động này, trẻ không chỉ phát triển nhận thức mà còn rèn luyện tính kiên trì, góp phần chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho bậc học tiếp theo.

+ Tổ chức hoạt động hấp dẫn và kích thích tư duy

Việc đổi mới các hình thức hoạt động để duy trì sự chú ý của trẻ là rất quan trọng. Các hoạt động cần được thiết kế linh hoạt, sinh động và giàu tính khám phá nhằm khuyến khích trẻ tham gia tích cực.

Ví dụ 1: Trong giờ học toán với đề tài "Tách gộp số lượng trong phạm vi 10," tôi áp dụng công nghệ thông tin như thiết kế các slide sinh động trên PowerPoint, canva. Cách làm này không chỉ giúp giảm thiểu chi phí mua đồ

chơi mà còn tăng sự hứng thú của trẻ thông qua hiệu ứng hình ảnh và âm thanh sống động.

(Hình ảnh 6: Trẻ học toán trên Power Point)

Ví dụ 2: Trò chơi học chữ cái bằng Can va

Nội dung: Tạo hiệu ứng động cho chữ cái hoặc từ vựng xuất hiện trên màn hình. Trẻ bấm vào hình ảnh để nghe phát âm và chọn đáp án đúng. Phát triển kỹ năng nhận diện chữ cái và mở rộng vốn từ vựng.

(Hình ảnh 7: Trò chơi chữ cái trên Can va)

Ví dụ 3 : Tôi tạo tình huống giả định yêu cầu sẽ làm thế nào để chia đều 7 quả táo cho 3 khách hàng?" Qua đó, trẻ giải quyết vấn đề. Chẳng hạn, đặt ra câu hỏi: "Nếu con là người bán hàng vừa phát triển khả năng tính toán, vừa rèn luyện tư duy logic.

Trẻ em học hiệu quả nhất khi được tham gia trực tiếp vào các hoạt động trải nghiệm, vì qua đó trẻ khám phá và hiểu thế giới một cách thực tế. Những hoạt động này không chỉ giúp trẻ ghi nhớ kiến thức lâu hơn mà còn phát triển tư duy, kỹ năng sáng tạo và giải quyết vấn đề. Đồng thời, việc tương tác với môi trường và bạn bè giúp trẻ tự tin, tự lập và yêu thích học tập. Vì vậy, tổ chức các hoạt động vui chơi, thực hành là cách quan trọng để hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện.

Ví dụ: Trò chơi "Vặn nắp chai": Nắp chai có số hoặc hình ảnh và chai nhựa tương ứng. Trẻ tìm nắp chai phù hợp và vặn đúng vị trí trên chai. Giúp trẻ phát triển tư duy logic, rèn kỹ năng quan sát chú ý có chủ định quan sát chú ý có chủ định.

(Hình ảnh 8: Trẻ tham gia trò chơi vặn nắp chai)

+ Phát triển trí tưởng tượng và sáng tạo qua hoạt động nghệ thuật

Các hoạt động nghệ thuật như vẽ, tạo hình, xé dán không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển tư duy của trẻ mà còn kích thích trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo và biểu đạt cảm xúc cá nhân. Thông qua các hoạt động này, trẻ được tự do khám phá thế giới xung quanh theo cách riêng của mình, rèn luyện sự khéo léo, tính kiên nhẫn và khả năng giải quyết vấn đề. Đồng thời, nghệ thuật giúp trẻ bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ một cách tự nhiên, góp phần nuôi dưỡng tâm hồn và phát triển các kỹ năng mềm quan trọng cho sự trưởng thành toàn diện.

Ví dụ : Tạo hình từ nguyên liệu tái chế: Tôi sử dụng nguyên liệu là cốc giấy, chiếc đĩa đã qua sử dụng ,màu nước, giấy màu. Trẻ tạo nên sản phẩm là những bông hoa tặng cô giáo nhân ngày 20/11 và rất nhiều sản phẩm với những nguyên liệu khác như ngôi nhà, con gà...Mục tiêu là rèn kỹ năng sử dụng vật liệu tái chế và khuyến khích ý thức bảo vệ môi trường.

(Hình ảnh 9: Trẻ tự tay làm những bông hoa bằng cốc giấy.)

+ Khuyến khích hoạt động nhóm và thảo luận.

Trong các hoạt động nhóm, trẻ được cùng nhau trao đổi, chia sẻ ý kiến và phối hợp với bạn để hoàn thành nhiệm vụ chung. Thông qua đó, trẻ mạnh dạn hơn trong giao tiếp, biết lắng nghe khi bạn nói và dần hình thành tinh thần đoàn kết, hợp tác với mọi người xung quanh. Khi chơi và học cùng bạn, trẻ cũng học được cách nhường nhịn, giúp đỡ nhau và biết xử lý những tình huống nhỏ xảy ra trong quá trình hoạt động. Đây là những kỹ năng rất cần thiết, giúp trẻ tự tin hơn khi bước vào lớp 1 cũng như tạo nền tảng tốt cho sự phát triển của trẻ sau này.

Ví dụ : Thảo luận nhóm về câu chuyện "Chú thỏ Burine"

Hoạt động: Trẻ cùng nhau kể lại câu chuyện và tạo ra kết thúc mới.

Mục tiêu: Phát triển khả năng giao tiếp, mở rộng vốn từ và tư duy sáng tạo.

(Hình ảnh 10 :Trẻ tham gia thảo luận nhóm giờ kể chuyện)

Việc tổ chức các hoạt động trí tuệ theo hướng trải nghiệm, kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin và làm việc nhóm giúp trẻ phát triển tư duy, khả năng tập trung và ghi nhớ. Đồng thời, trẻ trở nên tự tin, chủ động và sẵn sàng bước vào lớp 1.

* Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp:

- *Vai trò* : Giải pháp đổi mới các hoạt động trí tuệ qua trải nghiệm và ứng dụng công nghệ thông tin có vai trò quan trọng trong việc tạo hứng thú học tập, phát triển tư duy và rèn khả năng tập trung cho trẻ. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, trò chơi học tập và ứng dụng công nghệ thông tin, trẻ được chủ động khám phá, ghi nhớ kiến thức một cách tự nhiên và hình thành tâm thế sẵn sàng bước vào lớp Một.

- *Tác dụng* : Giúp trẻ hứng thú, tích cực tham gia các hoạt động học tập; phát triển khả năng tư duy, ghi nhớ, quan sát và giải quyết vấn đề. Rèn cho trẻ kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm, khả năng tập trung chú ý và tính mạnh dạn, tự tin khi tham gia các hoạt động.

- *Hiệu quả*: Trẻ chủ động hơn trong học tập, biết trao đổi, thảo luận và phối hợp với bạn để hoàn thành nhiệm vụ. Khả năng tập trung, ghi nhớ và tư duy logic của trẻ được nâng cao rõ rệt; trẻ mạnh dạn, tự tin và yêu thích đến lớp hơn trước.

* *Tính ưu việt của giải pháp*

- Giải pháp kết hợp hài hòa giữa trải nghiệm thực tế, trò chơi học tập và ứng dụng công nghệ thông tin nên tạo được sự hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ 5–6 tuổi.

- Phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ; giúp trẻ “học mà chơi, chơi mà học”, từ đó nâng cao hiệu quả chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

c. Giải pháp 3: Rèn luyện kỹ năng tự lập và quy tắc bảo vệ bản thân

**** Nội dung của giải pháp:***

Trong quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi, tôi nhận thấy một trong những khó khăn phổ biến của trẻ khi chuẩn bị bước vào lớp 1 là chưa có kỹ năng tự phục vụ và chưa hình thành thói quen học tập có nền nếp. Nhiều trẻ còn phụ thuộc vào cô giáo trong việc chuẩn bị đồ dùng học tập, chưa biết tự sắp xếp đồ dùng cá nhân, đồng thời chưa quen với việc ngồi học nghiêm túc trong một khoảng thời gian nhất định. Điều này dẫn đến tâm lý lúng túng, mất tập trung khi bước sang môi trường học tập mới.

Từ thực tế đó, tôi đã tiến hành triển khai giải pháp phát triển kỹ năng tự phục vụ và thói quen học tập cho trẻ thông qua việc rèn luyện thường xuyên, lồng ghép trong các hoạt động hằng ngày, đảm bảo tính liên tục và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

+ Rèn kỹ năng tự phục vụ cá nhân:

Trước hết, tôi chú trọng rèn luyện cho trẻ kỹ năng tự phục vụ cá nhân trong sinh hoạt và học tập. Ngay từ đầu năm học, tôi hướng dẫn trẻ hình thành thói quen tự chuẩn bị đồ dùng học tập trước giờ học như tự lấy ba lô, kiểm tra vở, bút và sắp xếp gọn gàng trên bàn. Trong thực tế lớp học, tôi xây dựng quy trình “ba bước đầu giờ” gồm: tự lấy đồ dùng – ngồi đúng vị trí – chuẩn bị tư thế học tập. Ban đầu, nhiều trẻ còn quên đồ hoặc làm chưa đúng thao tác, tuy nhiên qua quá trình nhắc nhở thường xuyên và rèn luyện lặp lại, trẻ đã dần hình thành thói quen tự giác, không còn phụ thuộc vào cô giáo.

(Hình ảnh 11: Trẻ tự lấy đồ dùng học tập)

Bên cạnh đó, tôi cũng rèn cho trẻ kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động sinh hoạt hằng ngày như ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân. Trẻ được hướng dẫn tự lấy khay ăn, tự thu dọn bát sau khi ăn, tự gấp chăn gối sau giờ ngủ và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân đúng cách.

Ví dụ: trong giờ ăn trưa, tôi tổ chức cho trẻ thực hiện nề nếp “ăn gọn gàng – thu dọn đúng chỗ”. Sau một thời gian thực hiện, hầu hết trẻ trong lớp đã biết tự thu dọn bát thìa và giữ vệ sinh khu vực ăn uống mà không cần cô hỗ trợ nhiều như trước.

(Hình ảnh 12 :Trẻ lau dọn bàn sau khi ăn xong)

Song song với đó, tôi đặc biệt quan tâm đến việc hình thành thói quen học tập có nền nếp cho trẻ. Trong các hoạt động học có chủ đích, tôi rèn cho trẻ tư thế ngồi học đúng, biết tập trung chú ý, không nói chuyện tự do trong giờ học và biết giơ tay phát biểu khi muốn trả lời. Tôi thường xuyên sử dụng các hiệu lệnh ngắn gọn như “mắt nhìn cô”, “tai lắng nghe”, “miệng im lặng” để giúp trẻ hình thành phản xạ tập trung.

Ví dụ, trong giờ học tạo hình, tôi yêu cầu trẻ ngồi học đúng tư thế trong khoảng thời gian nhất định và thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn. Giờ tay phát biểu khi muốn trả lời. Ban đầu, một số trẻ còn chưa quen với việc ngồi lâu, nhưng qua thời gian rèn luyện, trẻ đã dần thích nghi và có khả năng tập trung tốt hơn.

(Hình ảnh 13: Trẻ ngồi học ngay ngắn và giờ tay phát biểu)

Bên cạnh việc tổ chức trong giờ học, tôi còn rèn luyện thói quen cho trẻ thông qua mọi hoạt động trong ngày như xếp hàng ra vào lớp, cất đồ dùng cá nhân, cất đồ chơi đúng nơi quy định, thực hiện hiệu lệnh tập thể. Việc rèn luyện lặp lại hàng ngày đã giúp trẻ hình thành nề nếp rõ rệt, từ đó giảm dần sự phụ thuộc vào cô giáo và tăng tính tự lập trong sinh hoạt.

(Hình ảnh 14: Trẻ tự cất đồ chơi và để dép đúng nơi quy định)

+ Rèn kỹ năng tự tin trong giao tiếp.

Thông qua các hoạt động hằng ngày, tôi luôn tạo cơ hội để trẻ mạnh dạn giao tiếp với bạn bè, cô giáo và những người xung quanh nhằm giúp trẻ tự tin hơn trong học tập cũng như trong sinh hoạt. Bên cạnh đó, tôi chú trọng rèn cho trẻ những hành vi văn minh nơi công cộng như biết chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi và biết tôn trọng mọi người xung quanh. Ngoài ra, tôi thường xuyên khuyến khích trẻ tự hoàn thành các nhiệm vụ được giao phù hợp với khả năng của mình để hình thành tính chủ động, tinh thần trách nhiệm và sự tự tin khi tham gia các hoạt động tập thể.

+ Kỹ năng bảo vệ bản thân:

Tôi chú trọng giáo dục trẻ các kỹ năng tự bảo vệ bản thân, giúp trẻ nhận biết và tránh xa những nơi, đồ vật nguy hiểm. Trẻ được hướng dẫn không nhận quà, không đi theo người lạ, không tự ý rời khỏi lớp hoặc nhà khi chưa được phép và biết bảo vệ vùng cơ thể riêng tư.

Tôi tổ chức cho trẻ thực hành trải nghiệm một số kỹ năng cụ thể như: kỹ năng thoát hiểm khi có cháy (nhận biết nguyên nhân, tín hiệu báo cháy, biết dùng khăn ướt che mũi miệng, cúi thấp người và di chuyển đến nơi an toàn); kỹ năng phòng tránh điện giật (không chạm vào người bị điện giật, biết ngắt nguồn điện và gọi người lớn hỗ trợ).

(Hình ảnh 15: Trẻ thực hành kỹ năng bị điện giật và kỹ năng khi có cháy)

Dạy trẻ ghi nhớ quy tắc 5 ngón tay thông qua bài vẽ và bài hát cải biên như bài "Bàn tay xinh" giúp trẻ hiểu rõ hành động phù hợp với từng nhóm người (người thân, quen biết, xa lạ).

+ Kỹ năng chia sẻ và giúp đỡ người khác:

Tôi đặc biệt rèn cho trẻ biết quan tâm, chia sẻ và giúp đỡ mọi người xung

quanh thông qua các việc làm gần gũi hằng ngày như: giúp cô kê bàn ăn, xếp ghế, hỗ trợ gia đình nhặt rau, quét nhà... Đồng thời, tôi tổ chức các trò chơi nhằm phát triển tinh thần hợp tác và ý thức cộng đồng cho trẻ.

Ví dụ: Trò chơi “Tình bạn thân thiết”.

Mục đích: Giúp trẻ mạnh dạn, tự tin khi tham gia hoạt động tập thể, biết thể hiện sự quan tâm, gần gũi với bạn bè.

Tiến hành: Trẻ nắm tay nhau, vừa hát theo cô vừa thực hiện các động tác thay đổi linh hoạt.

(Hình ảnh 16: Trẻ chơi trò chơi tình bạn thân thiết)

+ Rèn kỹ năng tự lập và nề nếp cho trẻ thông qua hoạt động đưa đón bằng xe buýt

Bên cạnh các hoạt động học tập trên lớp, tôi nhận thấy hầu hết lớp C5 có nhiều trẻ ở khu lẻ, năm đầu ra học tại khu trung tâm nên hằng ngày trẻ phải tham gia xe buýt đưa đón đến trường. Đặc biệt, khi lên lớp Một, đa số trẻ cũng sẽ tiếp tục sử dụng xe buýt do khoảng cách xa. Vì vậy, tôi đã tận dụng hoạt động đưa đón hằng ngày như một môi trường thực tế để rèn luyện kỹ năng tự lập, nề nếp và giúp trẻ làm quen dần với việc di chuyển bằng xe buýt một cách nhẹ nhàng, tự tin.

Trong quá trình tổ chức, tôi không chỉ rèn cho trẻ các kỹ năng cơ bản như xếp hàng ngay ngắn khi lên xe, chờ đến lượt, không chen lấn; biết chào hỏi lễ phép; tự mang balô, ngồi đúng chỗ, giữ trật tự trong suốt quá trình di chuyển; giữ gìn vệ sinh chung và chấp hành hiệu lệnh của cô giáo, mà còn chú trọng tạo môi trường vui tươi, thân thiện trên xe để trẻ cảm thấy thoải mái, không lo lắng hay sợ hãi.

Cụ thể, trong quá trình ngồi trên xe, tôi thường tổ chức cho trẻ các hoạt động nhẹ nhàng như: hát các bài hát quen thuộc, trò chơi đố vui về chữ cái, con số, đồ nhanh – tìm đúng hình ảnh, hoặc hỏi đáp các câu hỏi đơn giản theo chủ đề đã học. Những hoạt động này giúp trẻ vừa thư giãn, vừa củng cố kiến thức đã học, đồng thời tạo không khí vui vẻ, giúp trẻ yêu thích việc đi xe buýt hơn, không còn cảm giác sợ hãi hay lạ lẫm.

Bên cạnh đó, tôi lồng ghép giáo dục một số quy tắc an toàn giao thông đơn giản giúp trẻ nhận thức được các tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ bản thân.

(Hình ảnh 17: Trẻ xếp hàng lên xe buýt và ngồi ngay ngắn trên xe)

Thông qua việc kết hợp giữa rèn nề nếp và tạo môi trường thân thiện, vui tươi trên xe buýt, trẻ lớp C5 dần hình thành tính tự lập, nề nếp kỷ luật, kỹ năng giao tiếp lễ phép và ý thức chấp hành quy định tập thể. Đồng thời, trẻ mạnh dạn hơn, tự tin hơn khi tham gia hoạt động tập thể và không còn tâm lý e dè, lo lắng

khi đi chuyển bằng xe buýt.

Qua quá trình thực hiện, tôi nhận thấy trẻ đã có sự tiến bộ rõ rệt: biết tự giác hơn trong sinh hoạt, có ý thức kỷ luật tốt hơn, mạnh dạn và tự tin hơn, tạo nền tảng quan trọng giúp trẻ sẵn sàng bước vào lớp Một.

*** Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp**

- *Vai trò*: Giải pháp rèn luyện kỹ năng tự lập và quy tắc bảo vệ bản thân có vai trò quan trọng trong việc hình thành cho trẻ thói quen tự phục vụ, nền nếp học tập và kỹ năng sống cần thiết. Qua đó giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, giảm sự phụ thuộc vào người lớn và có tâm thế sẵn sàng bước vào lớp Một. Đặc biệt, qua hoạt động đi xe buýt hằng ngày, trẻ hình thành kỷ luật, biết xếp hàng, chờ đến lượt, giữ trật tự và không còn lo lắng khi đi chuyển.

- *Tác dụng*: Giúp trẻ hình thành kỹ năng tự phục vụ như: tự lấy và cất đồ dùng, giữ gìn vệ sinh cá nhân, thực hiện nền nếp học tập và sinh hoạt hằng ngày. Giúp trẻ biết giao tiếp lễ phép, mạnh dạn hơn trong hoạt động tập thể; đồng thời có kỹ năng tự bảo vệ bản thân, biết tránh xa những nguy hiểm và xử lý một số tình huống đơn giản trong cuộc sống.

- *Hiệu quả*: Trẻ có ý thức tự giác hơn trong học tập và sinh hoạt; biết ngồi học ngay ngắn, tập trung chú ý và chủ động thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều trẻ nhút nhát đã trở nên mạnh dạn, tự tin hơn; trẻ biết tự phục vụ, có kỹ năng sống cơ bản và hình thành nền nếp tốt trước khi vào lớp Một.

*** Tính ưu việt của giải pháp**

- Giải pháp được thực hiện thường xuyên, lồng ghép linh hoạt trong mọi hoạt động hằng ngày nên giúp trẻ dễ tiếp thu và hình thành kỹ năng một cách tự nhiên.

- Nội dung giáo dục gắn với thực tế cuộc sống, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5–6 tuổi, góp phần phát triển toàn diện và chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

d. Giải pháp 4: Chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ qua việc giáo dục trẻ thực hành tốt các hoạt động theo 5 lĩnh vực.

+ Chuẩn bị thể lực tốt cho trẻ.

Trẻ 5–6 tuổi đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể chất và tinh thần, rất hứng thú với các hoạt động vui chơi và khám phá. Vì vậy, tôi chú trọng tổ chức các hoạt động vận động phù hợp nhằm giúp trẻ phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh. Đây không chỉ là nhu cầu thiết yếu mà còn là nền tảng quan trọng giúp trẻ có đủ thể lực, tạo tâm thế sẵn sàng bước vào lớp 1.

- Một số hoạt động cần thiết để phát triển thể lực cho trẻ.

Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ định kỳ: Đầu năm nhà trường đã phối hợp

cùng với Trạm y tế tổ chức khám bệnh cho trẻ, kiểm tra đo thị lực mắt để đảm bảo cho trẻ sức khỏe thật tốt khi đến trường lớp.

(Hình ảnh 18: Trẻ được khám sức khỏe và khám thị lực)

Thẻ đục buổi sáng và giờ học thẻ đục: Tôi thường cho trẻ bài tập đơn giản, phù hợp giúp trẻ làm quen với các động tác cơ bản, tăng cường sự dẻo dai và phát triển các nhóm cơ.

(Hình ảnh 19: Trẻ tập thẻ đục buổi sáng)

Trò chơi vận động và trò chơi dân gian: Tôi thường xuyên tổ chức các trò chơi như kéo co, nhảy dây, chuyền bóng, lò cò... không chỉ thú vị mà còn giúp trẻ rèn luyện sức bền, sự khéo léo và kỹ năng hợp tác.

(Hình ảnh 20: Trẻ chơi ném vòng cổ trai tại hội chợ Xuân)

Hoạt động ngoài trời: Tôi luôn tổ chức các hoạt động vui chơi trải nghiệm với môi trường tự nhiên, tổ chức lao động, chăm sóc cây, nhổ cỏ... Đây cũng là cơ hội để trẻ giải phóng năng lượng và giảm căng thẳng.

(Hình ảnh 21: Trẻ nhặt cỏ, nhặt lá cây)

Các hoạt động vận động đều đặn giúp trẻ nâng cao thể lực, phòng chống bệnh tật, phát triển khả năng tập trung và sự bền bỉ. Vui chơi vận động không chỉ hỗ trợ sức khỏe mà còn thúc đẩy sự phát triển tư duy, kỹ năng xã hội và cảm xúc. Tôi nghĩ rằng : một thể lực khỏe mạnh sẽ giúp trẻ bước vào lớp 1 với tinh thần thoải mái, sẵn sàng học hỏi và thích nghi với môi trường học tập mới.

+ Chuẩn bị tốt về mặt ngôn ngữ cho trẻ.

Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp quan trọng, đồng thời là nền tảng giúp trẻ sẵn sàng bước vào lớp 1. Vì vậy, tôi chú trọng rèn luyện cho trẻ khả năng diễn đạt mạch lạc, mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ thông qua các hoạt động phù hợp.

Trong giao tiếp hằng ngày, tôi sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, chuẩn xác, câu từ mạch lạc, phù hợp với từng tình huống để trẻ dễ nghe, dễ hiểu và học theo. Đồng thời, tôi tổ chức các hoạt động phát triển ngôn ngữ như: kể chuyện, đọc thơ kết hợp cử chỉ, điệu bộ; cho trẻ hóa thân nhân vật; kể chuyện theo tranh nhằm phát huy trí tưởng tượng; tham gia đóng kịch để rèn kỹ năng diễn đạt và sự tự tin.

Thông qua đó, trẻ phát triển ngôn ngữ tự nhiên, linh hoạt, góp phần tạo nền tảng vững chắc khi vào lớp 1.

(Hình ảnh 22 :Trẻ lớp C5 tham gia kể chuyện theo tranh“ Ngày hội đọc sách”)

Việc phát triển ngôn ngữ được tôi thực hiện thường xuyên và đa dạng thông qua các hoạt động học tập và vui chơi. Điều này không chỉ hỗ trợ trẻ bước vào môi trường học tập mới mà còn giúp trẻ tự tin hòa nhập và phát triển toàn diện.

- Chuẩn bị cho việc học đọc.

Đối với trẻ 5–6 tuổi, việc làm quen với chữ cái là bước chuẩn bị quan trọng

trước khi vào lớp 1. Vì vậy, tôi tổ chức cho trẻ nhận biết mặt chữ, cấu tạo và cách phát âm thông qua các hoạt động đa dạng, tạo hứng thú học tập.

Ví dụ: Khi làm quen chữ cái U, tôi cho trẻ ngồi theo hình vòng cung, sử dụng hình ảnh, màu sắc sinh động để giới thiệu chữ. Trẻ được luyện phát âm, tìm chữ trong các từ quen thuộc và tham gia các trò chơi như “Ai nhanh hơn”, “Tìm đúng chữ cái”. Qua đó, trẻ ghi nhớ chữ cái một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và tự tin hơn khi bước vào lớp Một.

(Hình ảnh 23: Giờ học chữ cái của trẻ)

Ví dụ 2: Với các chữ cái n, l, s, x, tôi chú trọng rèn trẻ phát âm chuẩn, đặc biệt sửa kịp thời cho những trẻ còn nói ngọng. Đối với trẻ còn quên hoặc nhận biết chậm, tôi tăng cường luyện tập trong các hoạt động và bên cạnh việc giáo viên trực tiếp hướng dẫn, tôi chủ động xây dựng mô hình "**Đôi bạn cùng tiến**" bằng cách sắp xếp những trẻ đã nhận biết nhanh, phát âm chuẩn ngồi cạnh và hỗ trợ những trẻ còn nhút nhát hoặc nhận biết chậm. Nhờ đó, trẻ lớp tôi nhận biết nhanh, phát âm chính xác các chữ cái; kết quả đánh giá đạt hiệu quả cao, tạo sự phấn khởi cho giáo viên và phụ huynh.

Hơn nữa, tôi trang trí các góc lớp học với những bảng chữ cái lớn đầy màu sắc, ghi tên chữ cái rõ ràng, viết chữ cái lên đồ dùng cá nhân của trẻ. Trong quá trình này, tôi thường xuyên hỏi trẻ về các chữ cái đó để củng cố kiến thức. Ngoài ra, tôi cho trẻ nhận diện chữ cái qua các đồ dùng kí hiệu, đọc chữ cái trên tranh, ảnh, và bảng chỉ dẫn trong lớp học. Trẻ cũng được dạy cách phát âm rõ ràng, mạch lạc và đọc những câu đơn giản để nâng cao vốn từ vựng.

(Hình ảnh 24: Khăn mặt của trẻ được ghi kí hiệu chữ cái)

Bên cạnh đó, tôi dành thời gian đọc sách cho trẻ nghe kết hợp chỉ vào từng chữ để trẻ có thể nhận diện mặt chữ trong ngữ cảnh cụ thể. Khi cho trẻ đọc sách, tôi cho trẻ chia nhóm, mỗi nhóm từ 3-5 bạn, tạo cơ hội khuyến khích trẻ đặt các câu hỏi, trò chuyện và bày tỏ suy nghĩ về nội dung trong sách. Dạy trẻ hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, hướng viết của các nét chữ, “đọc” truyện qua các tranh vẽ, đọc phải diễn cảm, các tranh vẽ phải đẹp và to, chữ viết rõ ràng, to, chữ sử dụng trong sách là chữ in thường.....

(Hình ảnh 25: Trẻ đọc sách cùng cô)

Tất cả những hoạt động trên đều được lồng ghép một cách tự nhiên vào quá trình học tập hàng ngày, giúp trẻ phát triển khả năng đọc, viết và giao tiếp, đồng thời tạo sự hứng thú và tâm thế sẵn sàng bước vào lớp 1.

- Chuẩn bị cho việc học viết.

Tôi tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng cầm bút, tư thế ngồi và tập tô chữ cái phù hợp lứa tuổi nhằm giúp trẻ làm quen với việc học viết một cách tự nhiên. Tôi hướng dẫn trẻ cầm bút bằng ba ngón tay, ngồi đúng tư thế, lưng

thẳng, tạo thói quen học tập đúng ngay từ đầu.

Ví dụ: Trò chơi “Ai cầm bút đúng” giúp trẻ thực hành và điều chỉnh cách cầm bút, tư thế ngồi theo mẫu. Đồng thời, tôi cho trẻ tập tô chữ cái qua sách và các hoạt động sáng tạo, góp phần phát triển sự phối hợp tay – mắt và tạo hứng thú khi học viết.

(Hình ảnh 26: Cô hướng dẫn trẻ tập viết)

Song song đó, tôi tổ chức các trò chơi sáng tạo giúp trẻ ghi nhớ hình dạng chữ cái một cách sinh động như xếp chữ bằng que tính, hạt hạt hoặc viết chữ trên cát khi hoạt động ngoài trời. Đồng thời, tôi lồng ghép các trò chơi học tập như “Tìm chữ cái đúng”, Xếp chữ cái bằng hạt hạt nhằm rèn kỹ năng nhận diện và bước đầu hình thành kỹ năng viết cho trẻ.

Thông qua các hoạt động này, trẻ tiếp cận chữ viết một cách nhẹ nhàng, hứng thú, đồng thời phát triển tư duy, ghi nhớ và khả năng diễn đạt.

(Hình ảnh 27: Trẻ chơi trò chơi tìm chữ cái và xếp chữ cái bằng hạt hạt (hỗ trợ lẫn nhau)

+ Chuẩn bị tốt về mặt nhận thức cho trẻ.

Tôi tổ chức các hoạt động học, chơi và trải nghiệm theo từng chủ đề nhằm hình thành cho trẻ những biểu tượng toán học sơ đẳng theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, không dạy trước chương trình lớp 1. Trẻ được rèn kỹ năng đếm trong phạm vi 10, thêm bớt, tách gộp nhóm, nhận biết hình học cơ bản, khái niệm không gian và thời gian thông qua các hoạt động hàng ngày. Với trẻ khá, tôi bồi dưỡng nâng cao; với trẻ còn hạn chế, tôi quan tâm hỗ trợ, động viên để trẻ tiến bộ và hòa nhập.

(Hình ảnh 28: Trẻ ôn luyện toán vào buổi chiều)

Ngoài giờ học, tôi tổ chức các trò chơi như “Đi chợ”, “Gấp cua bỏ giỏ”, “Xếp hạt hạt”, “Về đúng bến”... giúp trẻ củng cố kỹ năng đếm, so sánh, phân loại và định hướng không gian một cách tự nhiên, hứng thú.

(Hình ảnh 29: Trẻ chơi trò chơi đi chợ mua quả và đếm số quả mua được)

Bên cạnh đó, tôi chú trọng hoạt động khám phá khoa học – xã hội, giúp trẻ nhận biết các hiện tượng tự nhiên (nắng, mưa, các mùa...), hiểu về cơ thể, biết chăm sóc bản thân, yêu quý và bảo vệ động thực vật, nhận thức các mối quan hệ trong gia đình và cộng đồng. Qua đó, trẻ hình thành hiểu biết ban đầu, tự tin thích ứng với môi trường học tập mới ở tiểu học.

+ Đối với lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội,

Tôi xác định đây là nội dung quan trọng giúp trẻ hình thành tâm thế tự tin, hòa nhập với môi trường học tập mới. Tôi thường xuyên tổ chức các tình huống giả định để trẻ thực hành cách ứng xử.

Ví dụ, khi hai trẻ cùng muốn sử dụng một bộ đồ chơi, tôi hướng dẫn trẻ thỏa thuận theo cách “chơi luân phiên” hoặc “cùng chơi trong nhóm”. Bên cạnh

đó, tôi rèn cho trẻ thói quen chào hỏi lễ phép, biết cảm ơn, xin lỗi trong các tình huống cụ thể. Qua thời gian, trẻ trong lớp đã biết chủ động chào cô, chào bạn và hạn chế rõ rệt các hành vi tranh giành đồ chơi.

+ Cuối cùng, về lĩnh vực phát triển thẩm mỹ:

Tôi chú trọng tổ chức các hoạt động nghệ thuật nhằm giúp trẻ cảm nhận cái đẹp, thể hiện cảm xúc và tạo hứng thú học tập. Trẻ được tham gia vẽ tranh, hát múa, trang trí theo chủ đề “Trường tiểu học mơ ước”, qua đó thể hiện sự sáng tạo và niềm mong chờ vào lớp 1.

Thông qua việc thực hiện đồng bộ các nội dung giáo dục ở 5 lĩnh vực phát triển, trẻ có sự tiến bộ rõ rệt: mạnh dạn, tự tin, kỹ năng học tập được hình thành, ngôn ngữ và kỹ năng xã hội phát triển tốt, sẵn sàng bước vào môi trường tiểu học.

*** Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp:**

- *Vai trò:* Giúp trẻ phát triển toàn diện theo 5 lĩnh vực giáo dục mầm non. Hình thành cho trẻ tâm thế tự tin, mạnh dạn và sẵn sàng bước vào lớp 1.

- *Tác dụng :*

- + Giúp trẻ phát triển thể lực, tăng khả năng vận động và sức bền.
- + Giúp trẻ phát triển ngôn ngữ, khả năng giao tiếp và diễn đạt mạch lạc.
- + Giúp trẻ hình thành kỹ năng học tập ban đầu như cầm bút, ngồi đúng tư thế, nhận biết chữ cái và chữ số.
- + Giúp trẻ phát triển tư duy, khả năng quan sát, ghi nhớ và giải quyết vấn đề.

+ Giúp trẻ hình thành kỹ năng xã hội, biết lễ phép, đoàn kết và chia sẻ với bạn bè.

- *Hiệu quả:*

+ Trẻ lớp C5 mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia các hoạt động học tập và vui chơi.

+ Đa số trẻ có nền nếp học tập tốt, biết tập trung chú ý và chủ động trong hoạt động.

+ Trẻ phát âm rõ ràng hơn, nhận biết chữ cái và chữ số tốt hơn trước.

+ Trẻ biết tự phục vụ, có ý thức giữ gìn vệ sinh và thực hiện các kỹ năng sinh hoạt hằng ngày.

+ Trẻ hào hứng đến lớp, có tâm thế vui vẻ và sẵn sàng bước vào lớp 1.

*** Tính ưu việt của giải pháp:**

- Giải pháp được thực hiện đồng bộ, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ 5–6 tuổi.

- Nội dung giáo dục được tổ chức linh hoạt thông qua học mà chơi, chơi mà học và trải nghiệm thực tế, giúp trẻ tiếp thu tự nhiên, không áp lực.

e. Giải pháp 5: Chuẩn bị tâm thế tốt cho trẻ .

* Nội dung của giải pháp:

Trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ 5–6 tuổi, tôi nhận thấy việc chuẩn bị tâm thế vào lớp 1 hiệu quả hơn khi trẻ được trực tiếp trải nghiệm và làm quen với môi trường tiểu học. Thực tế, nếu chỉ nghe giới thiệu, trẻ dễ hình dung mơ hồ và nảy sinh tâm lý lo lắng, bỡ ngỡ. Vì vậy, tôi đã tham mưu nhà trường tổ chức các hoạt động giúp trẻ trải nghiệm thực tế, từ đó hình thành sự tự tin và sẵn sàng bước vào lớp 1.

Cụ thể, tôi cho trẻ tham quan trường tiểu học, quan sát lớp học, sân trường và các hoạt động học tập của học sinh để trẻ có cái nhìn rõ ràng hơn. Đồng thời, ở chủ đề : “ Trường tiểu học” tôi tổ chức cho trẻ mô phỏng lớp học tiểu học ngay tại lớp mầm non, giúp trẻ làm quen với nề nếp như ngồi học, giơ tay phát biểu, thực hiện nhiệm vụ trong thời gian nhất định. Bên cạnh đó, các trò chơi đóng vai “Bé vào lớp 1” được lồng ghép thường xuyên, giúp trẻ hiểu môi trường mới và mạnh dạn hơn trong giao tiếp.

Ngoài ra, trẻ được làm quen với đồ dùng học tập như cặp sách, bút, vở..., kết hợp với sự phối hợp của phụ huynh để tăng hứng thú và mong muốn trở thành học sinh lớp 1. Thông qua các hoạt động này, tôi chú trọng rèn cho trẻ tính tự giác, kỷ luật, tự lập và tinh thần đoàn kết.

(Hình ảnh 30: Trẻ tham quan trường tiểu học Thanh Sơn)

Việc chuẩn bị tốt về mặt tinh thần giúp trẻ tự tin, thoải mái, sẵn sàng bước vào lớp 1, hạn chế tâm lý lo lắng, rụt rè và tạo nền tảng cho quá trình học tập sau này.

* Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp:

- *Vai trò*: Giúp trẻ làm quen với môi trường tiểu học, hình thành tâm thế tự tin và sẵn sàng bước vào lớp Một. Tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm thực tế, bước đầu hình thành nề nếp, kỹ năng học tập và ý thức kỷ luật.

- *Tác dụng* :

+ Giúp trẻ giảm bớt tâm lý lo lắng, bỡ ngỡ khi chuyển từ mầm non lên tiểu học.
 + Giúp trẻ mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tự tin tham gia các hoạt động tập thể.
 + Giúp trẻ làm quen với nề nếp học tập như ngồi học, giơ tay phát biểu, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.

+ Giúp trẻ hình thành tính tự lập, tự giác và tinh thần đoàn kết với bạn bè.

- *Hiệu quả*:

+ Trẻ hứng thú hơn khi tìm hiểu về trường tiểu học và mong muốn được vào lớp 1.

+ Đa số trẻ lớp C5 mạnh dạn, tự tin hơn khi tham gia các hoạt động trải nghiệm.

+ Trẻ có ý thức tốt hơn trong việc thực hiện nền nếp học tập và sinh hoạt tập thể.

+ Trẻ có tâm lý vui vẻ, thoải mái và sẵn sàng thích nghi với môi trường học tập mới.

*** Tính ưu việt của giải pháp:**

- Giải pháp gắn với trải nghiệm thực tế, giúp trẻ tiếp cận môi trường tiểu học một cách tự nhiên, sinh động và hiệu quả.

- Nội dung thực hiện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ 5–6 tuổi, giúp trẻ tiếp thu nhẹ nhàng, không áp lực.

f. Giải pháp 6: Phối hợp với phụ huynh

*** Nội dung của giải pháp:**

Đối với trẻ 5–6 tuổi chuẩn bị vào lớp Một, nhiều phụ huynh còn lo lắng khi con chưa biết đọc, biết viết nên cho trẻ học trước chương trình. Tuy nhiên, điều này dễ gây áp lực, làm trẻ nhàm chán và mất hứng thú học tập khi vào lớp Một. Vì vậy, việc phối hợp chặt chẽ với phụ huynh nhằm chuẩn bị tâm thế, kỹ năng và sự tự tin cho trẻ là hết sức cần thiết. Tôi thực hiện phối hợp với phụ huynh thông qua các hình thức sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền: Xây dựng kênh thông tin hai chiều giữa giáo viên và phụ huynh; tuyên truyền về tác hại của việc cho trẻ học trước chương trình lớp 1; hướng dẫn phụ huynh những việc nên và không nên làm để giúp trẻ phát triển tính tự lập, tự tin.

- Tăng cường trao đổi, phối hợp: Cập nhật nội dung các chủ đề giáo dục trên bảng tuyên truyền của lớp để phụ huynh nắm bắt và hỗ trợ trẻ tại nhà; tổ chức họp phụ huynh định kỳ để trao đổi tình hình phát triển của trẻ và tư vấn cách chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một.

- Tổ chức các hoạt động gắn kết: Mời phụ huynh tham gia các buổi họp phụ huynh, dạy chuyên đề nhằm giúp phụ huynh hiểu phương pháp giáo dục và thấy được sự hứng thú của trẻ; đồng thời hướng dẫn phụ huynh rèn luyện cho trẻ kỹ năng sống, dinh dưỡng và khả năng tự phục vụ để trẻ thích nghi tốt với môi trường tiểu học.

- Lắng nghe và hoàn thiện: Khuyến khích phụ huynh đóng góp ý kiến, trao đổi thường xuyên để cùng nhà trường tìm ra biện pháp giáo dục phù hợp, đảm bảo sự thống nhất và tôn trọng trong phối hợp.

- Bên cạnh đó, tôi tuyên truyền phụ huynh hạn chế cho trẻ xem tivi, điện thoại quá nhiều; khuyến khích tăng cường cho trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm, giao tiếp và rèn kỹ năng tự phục vụ tại nhà nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện và có tâm thế tốt trước khi vào lớp Một.”

(Hình ảnh 31 : Buổi họp phụ huynh đầu năm)

Với những giải pháp trên, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường được tăng cường, góp phần giúp trẻ 5–6 tuổi có sự chuẩn bị tốt về tâm lý, kỹ năng và thái độ học tập, sẵn sàng bước vào lớp Một.

*** Vai trò, tác dụng và hiệu quả của giải pháp:**

- *Vai trò:* Tăng cường mối liên kết giữa gia đình và nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục và chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp 1. Giúp phụ huynh hiểu đúng về việc chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1, từ đó phối hợp hiệu quả với giáo viên.

- *Tác dụng:*

+ Giúp phụ huynh thay đổi nhận thức, hạn chế tình trạng cho trẻ học trước chương trình lớp 1.

+ Giúp phụ huynh biết cách rèn cho trẻ tính tự lập, kỹ năng sống và sự tự tin tại nhà.

+ Tạo sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong phương pháp giáo dục trẻ.

+ Giúp trẻ nhận được sự quan tâm, hỗ trợ đồng đều từ cô giáo và gia đình.

- *Hiệu quả:*

+ Phụ huynh tích cực phối hợp với giáo viên trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Nhiều phụ huynh quan tâm hơn đến việc chuẩn bị kỹ năng và tâm lý cho trẻ thay vì chỉ chú trọng kiến thức.

+ Trẻ mạnh dạn, tự tin hơn, có kỹ năng tự phục vụ và nề nếp học tập tốt hơn.

+ Mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh trở nên gắn bó, tạo môi trường giáo dục thống nhất cho trẻ.

*** Tính ưu việt của giải pháp:**

- Giải pháp tạo được sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, giúp nâng cao hiệu quả giáo dục trẻ.

- Nội dung phối hợp linh hoạt, gần gũi, phù hợp với thực tế và dễ thực hiện đối với phụ huynh có con 5–6 tuổi.

g. Ưu điểm của các giải pháp:

- Các giải pháp được xây dựng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 5 – 6 tuổi, giúp trẻ phát triển toàn diện và chuẩn bị tốt tâm thế bước vào lớp Một

- Nội dung thực hiện phong phú, linh hoạt, kết hợp giữa học tập, vui chơi, trải nghiệm thực tế và rèn luyện kỹ năng sống nên tạo được hứng thú cho trẻ.

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và khả năng tự lập của trẻ thông qua các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm.

- Giúp trẻ mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, có nền nếp học tập và kỹ năng tự phục vụ tốt hơn.

- Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Các giải pháp có tính thực tiễn cao, dễ áp dụng trong điều kiện thực tế tại lớp và nhà trường mầm non.

h. Nhược điểm của giải pháp:

- Giáo viên cần đầu tư nhiều thời gian, công sức để xây dựng kế hoạch, làm học liệu và tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Một số hoạt động trải nghiệm, ứng dụng công nghệ thông tin hoặc xây dựng môi trường giáo dục còn phụ thuộc vào cơ sở vật chất và điều kiện của nhà trường.

- Việc thực hiện các giải pháp đòi hỏi sự phối hợp thường xuyên của phụ huynh, tuy nhiên nhận thức và mức độ quan tâm của phụ huynh chưa đồng đều.

- Khả năng tiếp thu và mức độ mạnh dạn của trẻ không giống nhau nên hiệu quả đạt được ở từng trẻ còn có sự khác biệt.

- Một số kỹ năng cần được rèn luyện trong thời gian dài mới hình thành được thói quen bền vững cho trẻ.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới:

**** Tính mới của các giải pháp:***

- Chuyển từ việc chuẩn bị kiến thức đơn thuần sang chuẩn bị toàn diện cho trẻ về tâm lý, kỹ năng, thể lực và các năng lực cần thiết trước khi vào lớp 1.

- Áp dụng quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động tham gia các hoạt động học tập và trải nghiệm thay vì giáo viên truyền đạt một chiều như trước đây.

- Tăng cường xây dựng môi trường giáo dục mở trong và ngoài lớp học, giúp trẻ được học thông qua trải nghiệm thực tế, khám phá và tương tác trực tiếp với học liệu.

- Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động học tập như thiết kế trò chơi trên PowerPoint, Canva nhằm tạo hứng thú và nâng cao khả năng tập trung của trẻ.

- Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân và kỹ năng tự lập vào các hoạt động hằng ngày thay vì chỉ chú trọng cho trẻ làm quen chữ cái và chữ số.

- Tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học, mô phỏng lớp học tiểu học và tham gia trò chơi đóng vai “Bé vào lớp 1” để giúp trẻ giảm bớt ngỡ ngàng khi chuyển cấp.

- Đổi mới hình thức phối hợp với phụ huynh theo hướng tuyên truyền khoa học, hướng dẫn phụ huynh chuẩn bị tâm thế cho trẻ thay vì cho trẻ học trước chương trình lớp 1.

** Tính sáng tạo của các giải pháp*

- Sáng tạo trong việc tận dụng nguyên vật liệu tái chế như bìa cứng, hạt gạo, dây thừng, cốc giấy... để tạo học liệu mở và các góc học tập tương tác cho trẻ.

- Thiết kế nhiều trò chơi học tập sinh động kết hợp giữa trải nghiệm thực tế và công nghệ thông tin nhằm giúp trẻ “học mà chơi, chơi mà học”.

- Linh hoạt lồng ghép các kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng bảo vệ bản thân vào mọi hoạt động trong ngày như giờ ăn, giờ ngủ, hoạt động ngoài trời và hoạt động đưa đón bằng xe buýt.

- Trong đó, việc tổ chức hoạt động xe buýt được thiết kế như một “không gian giáo dục mở”, tôi lồng ghép các trò chơi nhẹ nhàng như đố chữ cái, đếm số, hát tập thể... giúp trẻ vừa thư giãn vừa học tập, tạo tâm lý thoải mái, không sợ hãi khi đi chuyển.

- Sáng tạo trong việc tổ chức các tình huống giả định và hoạt động trải nghiệm giúp trẻ rèn khả năng xử lý tình huống, hợp tác và giải quyết vấn đề.

- Xây dựng mô hình “Đôi bạn cùng tiến” để trẻ hỗ trợ nhau trong học tập, đặc biệt với trẻ còn nhút nhát hoặc tiếp thu chậm.

- Kết hợp giữa giáo dục ở trường và rèn luyện tại gia đình thông qua hình thức trao đổi hai chiều với phụ huynh, tạo sự thống nhất trong chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Các giải pháp được thực hiện linh hoạt, nhẹ nhàng, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ 5–6 tuổi, giúp trẻ tiếp thu tự nhiên, không gây áp lực trước khi vào lớp Một.

3. Phạm vi ảnh hưởng, khả năng áp dụng của sáng kiến:

Các giải pháp trong sáng kiến: “Một số giải pháp chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5–6 tuổi sẵn sàng, tự tin bước vào lớp 1” được thực hiện tại lớp mẫu giáo C5, Trường mầm non Thanh Sơn và đã mang lại hiệu quả tích cực trong quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ. Qua thực tế áp dụng, sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng rộng và khả năng nhân rộng cao trong các cơ sở giáo dục mầm non.

Các giải pháp được xây dựng bám sát Chương trình Giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ 5–6 tuổi và điều kiện thực tế của các trường mầm non hiện nay. Nội dung thực hiện gần gũi, dễ áp dụng, không đòi hỏi cơ sở vật chất quá hiện đại nên có thể triển khai linh hoạt ở nhiều môi trường giáo dục khác nhau, từ khu vực trung tâm đến vùng nông thôn, vùng khó khăn.

Bên cạnh đó, các giải pháp chủ yếu tận dụng nguyên vật liệu sẵn có, đồ dùng tái chế và các hoạt động trải nghiệm quen thuộc nên giáo viên dễ thực hiện, tiết kiệm kinh phí nhưng vẫn mang lại hiệu quả giáo dục cao. Các hoạt động như xây dựng môi trường học tập mở, tổ chức trò chơi học tập, rèn kỹ năng tự lập, giáo dục kỹ năng sống, phối hợp với phụ huynh hay cho trẻ trải nghiệm môi trường tiểu học đều là những nội dung có thể áp dụng rộng rãi trong các trường mầm non.

Sáng kiến không chỉ giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, có kỹ năng học tập và kỹ năng sống tốt hơn mà còn góp phần đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Đây là định hướng giáo dục đang được ngành Giáo dục khuyến khích triển khai trong các cơ sở giáo dục mầm non trên toàn quốc.

Ngoài ra, sáng kiến còn có khả năng áp dụng đối với nhiều đối tượng giáo viên khác nhau. Giáo viên có thể linh hoạt điều chỉnh nội dung, hình thức tổ chức hoạt động cho phù hợp với điều kiện thực tế của lớp học, số lượng trẻ và đặc điểm từng địa phương mà vẫn đảm bảo hiệu quả giáo dục.

Qua quá trình thực hiện tại lớp C5, nhiều giải pháp đã được đồng nghiệp trong nhà trường tham khảo, học tập và vận dụng trong thực tế giảng dạy. Kết quả cho thấy trẻ hứng thú hơn trong học tập, mạnh dạn, tự tin và có tâm thế tốt hơn khi chuẩn bị vào lớp 1. Điều này chứng minh sáng kiến có tính khả thi cao và có thể nhân rộng trong phạm vi nhà trường, các cơ sở giáo dục mầm non trong địa phương cũng như áp dụng rộng rãi tại các trường mầm non trên toàn quốc.

4. Hiệu quả áp dụng , lợi ích được thu từ sáng kiến

- *Hiệu quả về khoa học:* Việc áp dụng các giải pháp vào tổ chức hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm kết hợp ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại hiệu quả tích cực. Trẻ được trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết, có tâm thế tự tin, sẵn sàng bước vào lớp 1. Giáo viên có cơ hội đổi mới hình thức tổ chức hoạt động, phát huy tính sáng tạo, giúp trẻ mạnh dạn thể hiện khả năng và năng khiếu của bản thân.

- *Hiệu quả về kinh tế:* Trong quá trình thực hiện, tôi tận dụng tối đa các nguyên vật liệu sẵn có, dễ tìm và nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phụ huynh. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin và khai thác kho học liệu điện tử giúp giáo viên tiết kiệm thời gian, kinh phí trong thiết kế bài giảng và tổ chức hoạt động giáo dục.

- *Hiệu quả về xã hội :* Thông qua quá trình thực hiện sáng kiến, giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, tinh thần học hỏi và sự sáng tạo trong công tác

chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời góp phần chuẩn bị cho trẻ những hành trang cần thiết để bước vào lớp 1 với tâm thế vui vẻ, tự tin. Trẻ được học tập và vui chơi trong môi trường an toàn, thân thiện, được quan tâm và tạo điều kiện phát triển toàn diện, đúng với mục tiêu: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

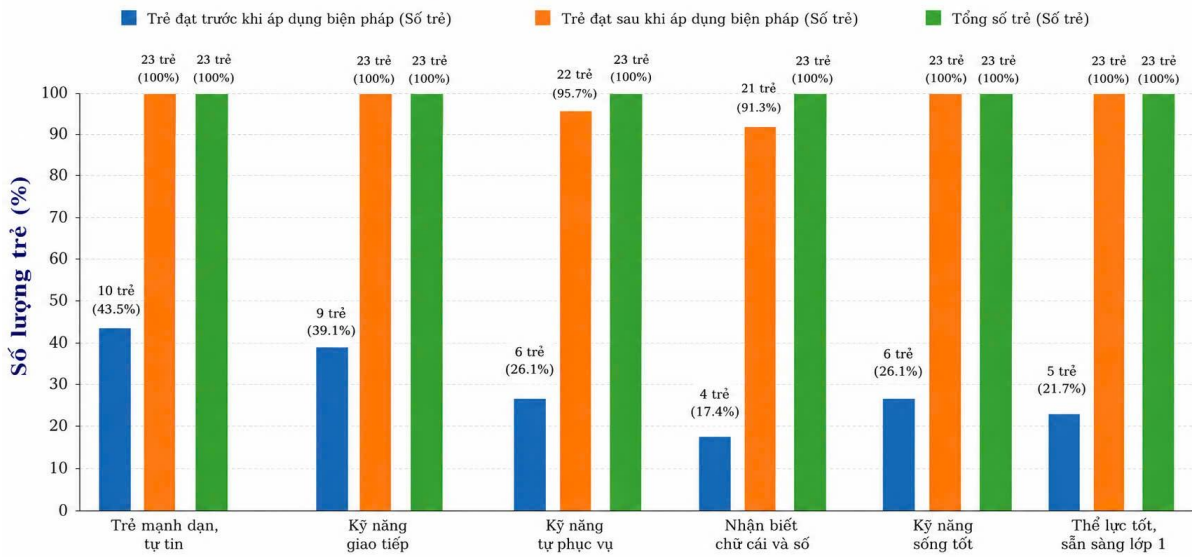
- *Các hiệu quả khác:* Tỷ lệ trẻ tự tin, mạnh dạn tham gia hoạt động tăng rõ rệt, trẻ có tâm thế sẵn sàng khi bước vào lớp Một.

Bảng 2: Bảng khảo sát kết quả cuối năm (Tổng số trẻ: 23 trẻ)

Ngày khảo sát: 30/4/2026

S T T	Nội dung	Tổng số trẻ	Trước khi áp dụng		Sau khi áp dụng	
			Đạt		Đạt	
			SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1	Trẻ mạnh dạn, tự tin và tích cực tham gia các hoạt động.	23	10	43,5	23	100
2	Trẻ có kỹ năng giao tiếp, hợp tác và thực hiện hành vi lễ phép.	23	9	39,1	23	100
3	Trẻ có kỹ năng tự phục vụ, tự lập và nề nếp học tập tốt	23	6	26,1	22	95,7
4	Trẻ nhận biết, phát âm đúng chữ cái, chữ số và có khả năng tư duy, ghi nhớ.	23	4	17,4	21	91,3
5	Trẻ có kỹ năng tự bảo vệ bản thân và thực hiện kỹ năng sống cơ bản.	23	6	26,1	23	100
6	Trẻ có thể lực tốt, hứng thú đến lớp và sẵn sàng vào lớp Một.	23	5	21,7	23	100

Tổng số trẻ: 23 trẻ

BẢNG SO SÁNH KẾT QUẢ TRƯỚC VÀ SAU KHI THỰC HIỆN BIỆN PHÁP

Qua kết quả so sánh đầu năm và cuối năm cho thấy, việc áp dụng các biện pháp chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Trẻ có kỹ năng sống, kiến thức cơ bản và tâm lý tự tin, sẵn sàng thích nghi với môi trường học tập mới. Đồng thời, trẻ mạnh dạn hơn, phát triển tốt về thể chất, ngôn ngữ, nhận biết chữ cái, chữ số và tích cực tham gia các hoạt động học tập

D. PHẦN KẾT LUẬN**1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của sáng kiến**

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng sáng kiến tại lớp C5, tôi nhận thấy việc chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5–6 tuổi là một nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược. Sáng kiến không chỉ mang lại những con số chuyển biến tích cực về mặt nhận thức mà còn khẳng định một triết lý giáo dục đúng đắn: chuẩn bị hành trang vào lớp Một không đơn thuần là dạy trẻ biết chữ, mà là gieo mầm sự tự tin, tính tự lập và lòng yêu thích học tập. Khi trẻ được chuẩn bị tốt về tâm lý, các con sẽ tự tin, vui vẻ và dễ dàng thích nghi với môi trường mới, xóa tan nỗi sợ hãi trước bước ngoặt lớn của cuộc đời. Nhìn nụ cười tự tin của các con khi bước lên xe buýt hay sự hào hứng khi xếp chữ từ hột hạt, tôi càng thấu hiểu vai trò "người dẫn đường" tâm huyết của giáo viên mầm non.

2. Những bài học kinh nghiệm rút ra

Từ thực tế áp dụng các giải pháp, tôi rút ra được những bài học quý báu:

- **Tận tâm và thấu hiểu:** Giáo viên phải thực sự thấu hiểu tâm lý trẻ, đóng vai trò là "người dẫn đường" tận tâm để biến mỗi giờ học thành một hành trình khám phá đầy hứng khởi.

- **Đổi mới không ngừng:** Việc biến lớp học thành "không gian mở" và áp dụng các mô hình như "Đôi bạn cùng tiến" là chìa khóa để trẻ làm chủ quá trình học tập.

- Phối hợp đa chiều: Hiệu quả giáo dục chỉ đạt cao nhất khi có sự đồng hành, thấu hiểu giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh trong việc thay đổi tư duy từ "ép học" sang "khơi gợi niềm đam mê".

3. Kiến nghị và đề xuất

- Đối với nhà trường: Tiếp tục quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin. Tổ chức thêm các buổi tọa đàm với phụ huynh để nâng cao hiệu quả phối hợp giáo dục.

- Đối với giáo viên: Không ngừng tự bồi dưỡng, đổi mới tư duy, chủ động học hỏi các phương pháp giáo dục tiên tiến như Montessori hoặc Steam để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trên đây là “Một số giải pháp giúp trẻ 5–6 tuổi lớp C5, trường Mầm non Thanh Sơn có tâm thế sẵn sàng bước vào lớp Một” mà tôi đã nghiên cứu và áp dụng trong năm học vừa qua. Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên đề tài không tránh khỏi những thiếu sót. Tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Ban lãnh đạo để sáng kiến được hoàn thiện hơn.

***Cam kết không sao chép hoặc vi phạm bản quyền**

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong Bản mô tả là trung thực, đúng sự thật, không sao chép, vi phạm bản quyền và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi xin chân thành cảm ơn.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký tên)

CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

Ảnh minh họa sáng kiến được áp dụng trong thực tế.



Hình ảnh 1: Từng loại đồ chơi trong góc được dán tên cụ thể



Hình ảnh 2: Góc học tập được sử dụng nguyên liệu tái chế



Hình ảnh 3 : Trẻ thích thú khi vừa tạo ra được sản phẩm



Hình ảnh 4: Khu vui chơi cầu trượt



Hình ảnh 5: Khu cổ tích



Khu chợ quê



Hình ảnh 6: Trẻ học toán trên Power Point



Hình ảnh 7: trò chơi chữ cái trên Can va



Hình ảnh 8: Trẻ tham gia trò chơi vận nắp chai



Hình ảnh 9: Trẻ tự làm những bông hoa bằng cốc giấy



Hình ảnh 10: Trẻ tham gia thảo luận nhóm giờ kể chuyện



Hình ảnh 11: Trẻ tự lấy
đồ dùng học tập



Hình ảnh 12: Trẻ lau dọn bàn
sau khi ăn xong



Hình ảnh 13: Trẻ ngồi học ngay ngắn và giơ tay phát biểu



Hình ảnh 14: Trẻ tự cất đồ chơi sau khi chơi xong và để dép đúng nơi quy định



Hình ảnh 15: Trẻ thực hành kỹ năng bị điện giật và kỹ năng khi có cháy



Hình ảnh 16: Trẻ chơi trò chơi tình bạn thân thiết



Hình ảnh 17: Trẻ xếp hàng lên xe buýt và ngồi ngay ngắn trên xe



Hình ảnh 18: Trẻ được khám sức khỏe và khám thị lực



Hình ảnh 19 : Trẻ tập thể dục buổi sáng



Hình ảnh 20: Trẻ chơi ném vòng cổ trai tại hội chợ Xuân



Hình ảnh 21: Trẻ nhặt cỏ, nhặt lá cây



Hình ảnh 22 : Trẻ lớp C5 tham gia kể chuyện theo tranh " Ngày hội đọc sách"



Hình ảnh 23: Giờ học chữ cái của trẻ



Hình ảnh 24: Khăn mặt của trẻ được ghi kí hiệu chữ cái





Hình ảnh 27 : Trẻ chơi trò chơi tìm chữ cái và xếp chữ cái bằng hạt hạt (hỗ trợ nhau)



Hình ảnh 28: Trẻ ôn luyện toán vào buổi chi



Hình ảnh 29: Trẻ chơi trò chơi đi chợ mua quả và đếm số quả mua được



Hình ảnh 30: Trẻ tham quan trường tiểu học Thanh Sơn



Hình ảnh 31: Buổi họp phụ huynh đầu năm